

Bản án số: 60/2019/HNGĐ - ST

Ngày 25/10/2019

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Hùng.

Ông Nguyễn Đăng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/2019/TLST - HNGĐ ngày 01/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST - HNGĐ ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị Thùy L**, sinh 1993.

Nơi cư trú: Thôn SĐ, xã TM, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đàm Khắc P**, sinh 1993.

Nơi cư trú: Thôn SĐ, xã TM, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị L, anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn ngày 14/7/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tìm hiểu khoảng 1 năm thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TM ngày 01/4/2013. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung với gia đình anh P tại SD, xã TM, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị đi làm công nhân, còn anh P ở nhà làm tự do nên anh P cho rằng chị có tiền, coi thường, không tôn trọng anh P nên vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Sau đó, anh P bỏ vào Nam làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con và nghi ngờ chị ngoại tình nên đã chửi bới, mạt sát, khinh thường chị khiến cuộc sống gia đình rất mệt mỏi. Đến tháng 7/2019, vợ chồng xảy ra cãi vã về vấn đề kinh tế, anh P đã đánh chửi chị, mặc dù bố mẹ anh P biết nhưng không can ngăn, chị rất bức xúc nên đã mang con về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm gì, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đàm Khắc Tuấn B, sinh 23/04/2014 và Đàm Thị Bích Ng, sinh 10/3/2016, hiện hai con đang sống với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu B, để anh P nuôi cháu Ng và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con. Chị đang làm công nhân tại Công ty Samsung, thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2019, bị đơn là anh Đàm Khắc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị L về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn do anh ở nhà làm tự do và chăm sóc con cái nên thu nhập không ổn định, còn chị L đi làm công nhân, có tiền, tỏ ra khinh thường anh, chị L cũng không lo toan cho gia đình mà thu vén cho bản thân dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, to tiếng khiến. Đến năm 2017, anh đi Gia Lai làm ăn, không có thời gian chăm lo gia đình, tình cảm vợ chồng xa cách, sau đó anh nghe thông tin chị L có quan hệ với người đàn ông khác, khi anh hỏi chị L không giải thích gì và thách thức anh Ly hôn, từ đó vợ chồng khực khặc, ít chia sẻ, lạnh nhạt với nhau. Tháng 7/2019, bố mẹ anh làm nhà, chị L có tiền nhưng không đóng góp gì, cộng với việc anh nghi ngờ chị L ngoại tình, vợ chồng xảy ra cãi vã, trong lúc tức giận anh đã tát chị L, cứ thế chị L

mang con về nhà mẹ để sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh và gia đình đã gọi nhưng chị L không về. Nay chị L xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị L khai, hiện các con đang sống cùng mẹ. Ly hôn, anh xin nuôi con cháu B; để chị L nuôi cháu Ng và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con. Hiện tại anh làm mộc, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị L, anh P: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị Đặng Thị Thùy L và anh Đàm Khắc P ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Đàm Khắc Tuấn B, sinh 23/04/2014 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đàm Thị Bích Ng, sinh 10/3/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con
- Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.
- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Đàm Khắc P có nơi cư trú tại thôn SĐ, xã TM, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền giải quyết.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L và anh Đàm Khắc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 01/4/2013. Hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị L, anh P có trong hồ sơ vụ án cũng như xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú thể hiện, sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau về vấn đề chi tiêu sinh hoạt, đóng góp kinh tế trong gia đình, vợ chồng thiếu sự yêu thương, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến không có sự chia sẻ, nghi ngờ, xúc phạm và đánh chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã không bình tĩnh tìm cách hóa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng mà lại chấp nhận, thách thức nhau, đồng thời kéo theo sự mâu thuẫn của gia đình hai bên khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị L, anh P đều xác nhận vợ chồng không còn tình yêu thương, cuộc sống chung không hạnh phúc và thuận tình ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đàm Khắc Tuấn B, sinh 23/04/2014 và Đàm Thị Bích Ng, sinh 10/3/2016.

Xét thấy, chị L, anh P đều có thu nhập, có nơi ở ổn định để đảm B cuộc sống cho các con và nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục con cũng là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ, nhưng Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc nên giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mới đảm B sự phát triển tốt nhất cho các con. Quá trình điều tra, lời khai của chị L, anh P đều thể hiện, cháu An có xu hướng gần gũi, quan tâm bố, trong khi cháu B lại có xu hướng gần gũi, quấn quýt với mẹ, đồng thời, ban đầu anh P cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ng, sau đó anh thay đổi lời khai muốn được nuôi cháu B. Tuy nhiên việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con cần sự yêu thương, gần gũi và sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái mới đạt hiệu quả cao nhằm dạy dỗ, giáo dục các con thành người có ích cho xã hội. Mặt khác, cháu B đang sống ổn định cùng mẹ, cháu Ng thường xuyên về sống cùng bố. Vì vậy để tránh những ảnh hưởng không cần thiết đến tâm sinh lý của trẻ nhỏ do thay đổi môi trường sống, cần giao cháu B cho chị L và giao cháu Ng cho anh P trực tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và tự các bên đảm nhiệm việc nuôi con là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thùy L được ly hôn anh Đàm Khắc P.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Khắc Tuấn B, sinh 23/04/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đàm Thị Bích Ng, sinh 10/3/2016 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con.

Chị L, anh P được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L, anh P không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0002038 ngày 31/7/2019.

Chị L, anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã TM;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

